

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAK LAK
V/v ban hành Quy định quản lý thức ăn chăn nuôi
trên địa bàn tỉnh Đak Lak.

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 21/6/1994.

- Căn cứ nghị định số 15/CP ngày 19/3/1996 của Chính phủ “về việc quản lý thức ăn chăn nuôi”.

- Căn cứ Thông tư số 08/NN-KNKL/TT ngày 17/9/1997 của Bộ nông nghiệp & phát triển nông thôn, thông tư số 02/1998/TT-BTS ngày 14/3/1998 của Bộ thủy sản “hướng dẫn thi hành Nghị định số 15/CP của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi”.

- Xét tờ trình số 643/TT-NN ngày 1/6/1999 của Sở nông nghiệp & phát triển nông thôn; văn bản số 584/CV-TP ngày 5/8/1999 của Sở Tư pháp tỉnh Đak Lak.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Nay ban hành kèm Quyết định này bản Quy định quản lý thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đak Lak.

ĐIỀU 2: Giao cho Giám đốc Sở nông nghiệp & Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định này.

ĐIỀU 3: Các ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc, thủ trưởng các Sở ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAK LAK
CHỦ - TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ nông nghiệp & PTNT (thay b/c)
- Bộ thủy sản (thay b/c)
- Thường trực tỉnh ủy (thay b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh (thay b/c)
- Viện kiểm sát ND tỉnh
- Như điều 3
- Các cơ quan thông tin đại chúng
- Lưu VT, NL, TH, TM. 100b.



NGUYỄN ĐÀ ANH



Buôn Ma Thuột, ngày 24 tháng 8 năm 1999.

QUY ĐỊNH
CỦA UBND TỈNH ĐAK LAK VỀ VIỆC QUẢN LÝ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH
THỨC ĂN CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐAK LAK.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2159 /1999/QĐ-UB ngày 24/ 8/1999
của UBND tỉnh Đak Lak).

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 21/6/1994.
- Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 19 tháng 3 năm 1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.
- Căn cứ thông tư 08/NN-KNKL/TT ngày 17 tháng 9 năm 1996 của Bộ nông nghiệp & PTNT hướng dẫn thi hành Nghị định 15/CP ngày 19/3/1996 của Chính phủ.
- Xét tờ trình số 643/TT-NN ngày 1/ 6 / 1999 của Sở nông nghiệp & phát triển nông thôn tỉnh Đak Lak.

QUY ĐỊNH

ĐIỀU 1: Đăng ký sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi.

a- Điều kiện đăng ký sản xuất thức ăn chăn nuôi:

- Có địa điểm, nhà xưởng, trang thiết bị, quy trình công nghệ để sản xuất thức ăn đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh chăn nuôi thú y và vệ sinh môi trường.
- Có điều kiện hoặc phương tiện kiểm tra chất lượng nguyên liệu và sản phẩm trước khi xuất xưởng.
- Có nhân viên kỹ thuật đáp ứng yêu cầu công nghệ sản xuất và kiểm nghiệm chất lượng thức ăn chăn nuôi.

b- Điều kiện kinh doanh thức ăn chăn nuôi:

- Có đăng ký thành lập doanh nghiệp hoặc các loại hình cơ sở sản xuất.
- Có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật, có cửa hàng, kho chứa trang thiết bị cần thiết phục vụ việc kinh doanh.

**ĐIỀU 2: Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất
kinh doanh thức ăn chăn nuôi.**

- a- Phải có giấy phép hành nghề do Sở nông nghiệp & PTNT cấp.
- b- Phải đăng ký tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa theo quy định của Sở khoa học công nghệ môi trường.
- c- Các loại thức ăn chăn nuôi hàng hoá phải có bao bì, có nhãn hiệu, có ghi ngày, tháng sản xuất và hạn sử dụng, có hóa đơn, giấy tờ hợp lệ để chứng minh nguồn gốc xuất xứ của thức ăn.
- d- Tổ chức, cá nhân sản xuất thức ăn chăn nuôi phải báo cáo thống kê tình hình sản xuất; Quy định về địa điểm sản xuất thức ăn chăn nuôi; Quy định về bao bì, nhãn mác và việc kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi khi xuất xưởng.

ĐIỀU 3: Lưu thông thức ăn chăn nuôi.

- a- Chỉ được bán các loại thức ăn chăn nuôi trong danh mục được phép sử dụng lưu hành tại Việt Nam do Bộ nông nghiệp & PTNT quy định hàng năm.
- b - Không được bán các loại thức ăn đã quá hạn sử dụng, kém phẩm chất, thức ăn không rõ nguồn gốc, không đúng nhãn hiệu đã đăng ký, không có dấu kiểm tra xuất xưởng.
- c- Trong gian hàng chứa thức ăn chăn nuôi không được chứa bất cứ một loại vật phẩm nào như phân hóa học, thuốc trừ sâu, xăng, dầu... có thể làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến chất lượng thức ăn chăn nuôi.
- d- Phải có biển đề tên cửa hàng như đăng ký.
- e- Người đứng bán tại quầy phải có chứng chỉ đã qua đào tạo tập trung cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi do Sở nông nghiệp & phát triển nông thôn cấp.

ĐIỀU 4: Những thức ăn chăn nuôi cấm sản xuất, kinh doanh.

- a- Thức ăn chăn nuôi kém phẩm chất, quá hạn.
- b- Thức ăn chăn nuôi không đăng ký hoặc đã bị đình chỉ thu hồi đăng ký.
- c - Thức ăn chăn nuôi đựng trong bao bì không đúng quy cách, không có nhãn mác.
- d- Thức ăn chăn nuôi có trong danh mục không được phép sản xuất kinh doanh do Bộ trưởng Bộ nông nghiệp & phát triển nông thôn quy định (ở phụ lục 2 kèm theo)
- e- Thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có hàm lượng độc tố và chất có hại trên mức quy định (ở phụ lục 1 kèm theo).

ĐIỀU 5: Quản lý nhà nước về sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi.

- a- Giao Sở nông nghiệp & phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh. Phòng nông nghiệp & phát triển nông thôn tại các huyện và thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại đơn vị hành chính của mình.

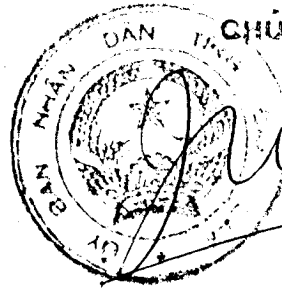
b- Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra nhãn mác, bao bì, khối lượng.
 - Kiểm tra vệ sinh thức ăn chăn nuôi, vệ sinh môi trường, bảo quản hàng hóa.
 - Kiểm tra hồ sơ xuất xứ của lô hàng, chất lượng hàng hóa qua việc lấy mẫu gửi đi xét nghiệm.
 - Định kỳ kiểm tra một năm hai lần. Khi cần thiết có thể kiểm tra đột xuất nhưng phải được sự đồng ý của Sở nông nghiệp & phát triển nông thôn.
- c. Thu lệ phí, phí tổn trong quá trình kiểm tra, giải quyết khiếu nại theo quy định hiện hành của Bộ tài chính.

ĐIỀU 6: Khen thưởng, xử lý vi phạm.

Tổ chức, cá nhân có thành tích về quản lý thức ăn chăn nuôi, sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi sẽ được khen thưởng; Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường./.

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAK LAK



NGUYỄN ĐÀ ANH